UBND TỈNH THÁI NGUYÊN **SỞ XÂY DỰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 459 /TB-SXD	*Thái Nguyên, ngày 21 tháng 7 năm 2025*

THÔNG BÁO
Lịch sát hạch chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng tháng 7 năm 2025

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-BXD ngày 18/02/2025 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Bộ câu hỏi phục vụ sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1191/QĐ-BXD ngày 28/11/2023 của Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định về chi phí sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;

Căn cứ Biên bản đánh giá hồ sơ đủ điều kiện sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của Hội đồng chứng chỉ hành nghề Sở Xây dựng ngày 21/7/2025.

Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên thông báo lịch sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng tháng 7 năm 2025 của cá nhân như sau:

I. Thời gian: Buổi sáng, bắt đầu từ 07h30’ ngày 26/7/2025 (Thứ Bảy)

II. Địa điểm: Tầng 5 – Khu Hiệu bộ, Trường Đại học Khoa học (thuộc Đại học Thái Nguyên). Địa chỉ: Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.

III. Thành phần:

1. Đại diện Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng: giám sát sát hạch.

2. Đại diện Lãnh đạo Sở Xây dựng: tham dự và chỉ đạo.

3. Các thành viên của Hội đồng xét cấp CCHN Sở Xây dựng: tổ chức sát hạch, hướng dẫn cá nhân thao tác trên máy tính, làm việc theo quy chế.

4. Cá nhân tham gia sát hạch: có danh sách kèm theo.

IV. Nghĩa vụ của cá nhân tham gia sát hạch:

1. Xuất trình Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu trước khi vào phòng sát hạch.

2. Nộp chi phí sát hạch, số tiền là 350.000 đồng/bài thi sát hạch.

3. Đọc và thực hiện đúng quy chế được dán ngoài cửa phòng sát hạch, đồng thời chấp hành các quy định sau:

- Có mặt tại phòng sát hạch đúng thời gian theo quy định, chấp hành hiệu lệnh của Hội đồng và hướng dẫn của cán bộ sát hạch, giữ gìn trật tự tại phòng chờ thi và cơ quan nơi đang giờ làm việc.

- Chỉ được mang vào phòng thi bút viết, bút chì, tẩy, thước kẻ, thước tính, máy tính bỏ túi không có chức năng soạn thảo văn bản và không có thẻ nhớ.

- Không được mang vào phòng sát hạch vũ khí, chất gây nổ, gây cháy, đồ uống có cồn, giấy than, bút xóa, tài liệu, các loại máy ghi âm và ghi hình, máy tính, máy tính bảng, điện thoại và các thiết bị hỗ trợ khác có thể lợi dụng để gian lận trong quá trình làm bài sát hạch.

- Ngồi đúng vị trí theo hướng dẫn của cán bộ sát hạch.

- Thông báo ngay cho cán bộ sát hạch trong trường hợp hệ thống máy tính làm việc không ổn định hoặc không truy cập được phần mềm sát hạch.

- Không được trao đổi hoặc có những cử chỉ, hành động gian lận, làm mất trật tự khu vực thực hiện sát hạch.

- Không được dời khỏi phòng sát hạch trong suốt thời gian làm bài. Trong trường hợp cần thiết, chỉ được ra khỏi khu vực thực hiện sát hạch khi được phép của cán bộ sát hạch và phải chịu sự giám sát của cán bộ sát hạch.

- Cá nhân vi phạm sẽ bị lập biên bản và đình chỉ thi.

- Đọc kỹ thông báo này, tự luyện tập phần câu hỏi liên quan tại Bộ câu hỏi phục vụ sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng được Bộ Xây dựng công bố theo Quyết định đã nêu tại phần căn cứ; tham dự sát hạch đúng thời gian quy định theo bảng danh sách kèm theo.

V. Mã số sát hạch, hình thức sát hạch và kết quả sát hạch:

1. Mã số sát hạch, mật khẩu truy cập của từng cá nhân được Bộ Xây dựng cấp và sẽ thông báo đến cá nhân khi vào phòng thi để cá nhân truy cập hệ thống sát hạch.

2. Hình thức sát hạch: thi trắc nghiệm thực hiện trực tiếp trên máy vi tính.

3. Nội dung sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề bao gồm kiến thức pháp luật (*pháp luật chung và pháp luật về xây dựng theo từng lĩnh vực*) và kiến thức, kinh nghiệm chuyên môn.

Đề thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề bao gồm 10 câu hỏi về kiến thức pháp luật và 20 câu hỏi về kiến thức, kinh nghiệm chuyên môn có liên quan đến lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

Thời gian sát hạch tối đa là 30 phút.

Số điểm tối đa cho mỗi đề sát hạch là 30 điểm, trong đó điểm tối đa cho phần kinh nghiệm nghề nghiệp là 20 điểm, điểm tối đa cho phần kiến thức pháp luật là 10 điểm. Cá nhân có kết quả sát hạch phần kiến thức pháp luật **tối thiểu 7 điểm và tổng điểm từ 21 điểm trở lên** thì sát hạch đạt yêu cầu.

Trên đây là thông báo lịch sát hạch chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng tháng 7 năm 2025 của Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên. Các bộ phận, cá nhân có liên quan biết và thực hiện nội dung thông báo này./.

Nơi nhận:
- Cục KT-QLĐTXD;
- GĐ Sở XD (để biết);
- Hội đồng xét cấp CCHN (th/h);
- Văn phòng SXD (ph/h);
- Ban quản trị Website SXD (đăng tải TB);
- Các cá nhân dự thi theo danh sách;
- Lưu: VT, Kế toán, QLCHĐXD (Hoa 10).

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH THÁI NGUYÊN

Hoàng Thái Cương

DANH SÁCH SÁT HẠCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

(Kèm theo Văn bản số 459 /TB-SXD ngày 21 /7/2025)

STT	Mã hồ sơ	Số chứng chỉ đã cấp	Họ và tên	Năm sinh	Số CCCD	Ngày cấp	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành ĐT theo VB/Chuyên môn ĐT (Phụ lục VI NĐ175)	Số năm KN	Lĩnh vực sát hạch cấp CCHN HĐXD	Hạng	Đơn vị công tác	Kết quả đánh giá hồ sơ đủ điều kiện sát hạch cấp CCHN HĐXD	
													Đủ điều kiện/ Số Văn bản thông báo của SXD	Ghi chú
1	H55.07-250530-0006	GS1-02193-08665	ĐOÀN VĂN ĐỊNH	26/12/1986	001086029288	11/8/2021	Học viện Kỹ thuật quân sự	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng	13	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	Công ty cổ phần Trắc địa công trình TST. THH-00028100 GS từ t7/2019 đến t7/2024	Đủ điều kiện	
2	H55.07-250531-0003		BÀN XUÂN ĐÔNG	28/02/1977	008077012512	08/5/2022	Đại học Giao thông vận tải	Kỹ sư xây dựng Cầu đường	11	Thiết kế xây dựng công trình: Công trình đường bộ	III	Công ty TNHH Thương mại Huy Tuyên. TUQ-00030843 đến t9/2029	Đủ điều kiện	
										Khảo sát xây dựng: Khảo sát địa hình	III		Đủ điều kiện	
3	H55.07-250531-0004	THX-00090688 GS3+QL3+ĐG 3 đã hết hạn t5/2025	LÊ CÔNG TRIỆU	08/3/1991	001091015350	10/7/2021	Đại học Lương Thế Vinh	Kỹ sư Xây dựng	7	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II	Công ty cổ phần Tư vấn và xây dựng 368 Hà Nội. HAN-00008192	Đủ điều kiện	Lĩnh vực khác không đủ điều kiện
										Định giá xây dựng	II		Đủ điều kiện	
4	H55.07-250602-0006	THN-00012293 QLDA3 hết hạn t10/2027	NGUYỄN DUY TÙNG	26/01/1989	019089001231	25/4/2021	Học viện Kỹ thuật quân sự	Thạc sĩ kỹ thuật xây dựng công trình đặc biệt (xây dựng dân dụng và công nghiệp)	13	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II	Ban QLDA ĐTXDCT Giao thông và nông nghiệp	Bảo lưu theo VB số 2019/TB-SXD ngày 02/6/2025	
5	H55.07-250603-0005		BÙI CÔNG ANH	03/02/1992	034092024387	05/8/2022	Đại học Mỏ - Địa chất	Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng công trình ngầm và mỏ	9	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty cổ phần Xây lắp và thiết bị Đại An. HAN-00023171 từ t11/2020	Đủ điều kiện	
6	H55.07-250603-0007		NGUYỄN NHƯ CÔN	08/5/1993	040093016915	15/8/2022	Đại học Vinh	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng	9	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty TNHH Tư vấn xây dựng và thương mại Hoàng Nguyên. HCM-00017109 từ t5/2024	Đủ điều kiện	
										Thiết kế xây dựng công trình: Kết cấu công trình	III		Đủ điều kiện	
										Định giá xây dựng	III		Đủ điều kiện	
7	H55.07-250603-0013	HTV-00086185 QH3 đã hết hạn t3/2025	ĐẶNG THỊ THU THUỶ	26/10/1986	030186007099	06/9/2021	Đại học Trung Sơn	Kỹ sư Quy hoạch đô thị	12	Thiết kế quy hoạch xây dựng	II	Công ty cổ phần tư vấn quy hoạch và xây dựng. HAN-00063962 Từ 2022-2032	Đủ điều kiện	
8	H55.07-250604-0003	TUQ-00086115 GS2 hết hạn t3/2025	HOÀ QUANG TUYÊN	08/4/1975	034075018879	17/8/2021	Đại học Kỹ thuật công nghiệp - Đại học Thái Nguyên	Kỹ sư Điện khí hoá - Cung cấp điện	22	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II	Công ty TNHH ĐTXD & DVTM Đức Minh	Đủ điều kiện	
9	H55.07-250604-0007	THX-00088075 GS2 hết hạn t5/2025	VŨ XUÂN CHÍNH	19/4/1979	008079009485	18/02/2025	Đại học Xây dựng	Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng	11	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng miền Trung du. THN-00076063	Đủ điều kiện	
										Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III		Đủ điều kiện	
10	H55.07-250604-0008	HAD-00094332 GS2 hết hạn t6/2025	NÔNG NGỌC HIẾU	04/02/1988	008088007140	16/8/2021	Đại học Giao thông vận tải	Kỹ sư Xây dựng Cầu đường	12	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng miền Trung du	Đủ điều kiện	

STT	Mã hồ sơ	Số chứng chỉ đã cấp	Họ và tên	Năm sinh	Số CCCD	Ngày cấp	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành ĐT theo VB/Chuyên môn ĐT (Phụ lục VI NĐ175)	Số năm KN	Lĩnh vực sát hạch cấp CCHN HĐXD	Hạng	Đơn vị công tác	Kết quả đánh giá hồ sơ đủ điều kiện sát hạch cấp CCHN HĐXD	
													Đủ điều kiện/ Số Văn bản thông báo của SXD	Ghi chú
11	H55.07-250604-0010	THX-00101888	NGUYỄN VĂN THẮNG	29/3/1974	002074000248	04/4/2021	Đại học Kiến trúc Hà Nội	Kỹ sư xây dựng	26	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư xây dựng Trọng Đức	Đủ điều kiện	
12	H55.07-250604-0011	HAD-00085027 GS 2 đã hết hạn t2/2025	ĐẶNG VĂN THUẦN	12/02/1983	001083004419	08/12/2021	Đại học Giao thông vận tải TP.Hồ Chí Minh	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	13	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	Công ty TNHH Tư vấn và xây dựng Mai Gia. HCM-00081189 từ t4/2024	Đủ điều kiện	
13	H55.07-250604-0014	THN-00177731	NGUYỄN VĂN HOAN	13/11/1980	001080035659	20/4/2021	Đại học Thủy lợi	Kỹ sư Thủy lợi ngành Kỹ thuật cơ sở hạ tầng (cấp thoát nước)	21	Khảo sát xây dựng: Khảo sát địa hình	III	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư xây dựng Thịnh Quang	Đủ điều kiện	
14	H55.07-250604-0013	TUQ-00070514 GS2+KC2 đã hết hạn t8/2024	ĐOÀN TÙNG ĐIỆP	05/8/1972	008072001174	25/4/2021	Đại học Kiến trúc Hà Nội	Kỹ sư xây dựng dân dụng công nghiệp	23	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng miền Trung du	Đủ điều kiện	
										Thiết kế xây dựng công trình: Kết cấu công trình	II		Đủ điều kiện	
15	H55.07-250604-0016	HAD-00099417 KSĐH 2 đến t8/2025	NGUYỄN ĐẮC DUY	24/11/1979	001079017032	25/04/2021	Đại học Mỏ - Địa chất	Kỹ sư ngành Trắc địa	21	Khảo sát xây dựng: Khảo sát địa hình	II	Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Phú Hà. HAN-00012413	Đủ điều kiện	
16	H55.07-250604-0017		NGÔ VĂN TOÀN	30/5/1982	024082002974	16/4/2021	Đại Giao thông vận tải TP.Hồ Chí Minh	Kỹ sư Kỹ thuật công trình giao thông	14	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng MTB Việt Nam	Đủ điều kiện	
17	H55.07-250605-0002		HÀ HỒNG PHƯƠNG	28/11/1992	024092000567	23/06/2021	Đại học Thuỷ lợi	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật xây dựng	9	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty cổ phần cơ điện Hà Bắc	Đủ điều kiện	
18	H55.07-250605-0003	QNI-00079586 GS2 hết hạn t12/2024	VŨ TRƯỜNG THÀNH	19/12/1991	033091013339	13/9/2022	Đại học Hàng Hải Việt Nam	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	10	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	Công ty cổ phần công nghệ xây lắp An Phú Hưng. HCM-00083940 từ t7-2024	Đủ điều kiện	
19	H55.07-250605-0031	GS1-280-08055/ HAD-00084356	ĐẶNG SỸ QUYẾT	25/6/1984	02408401973	08/7/2024	Đại học Công nghệ giao thông vận tải	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật giao thông	7	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	Công ty cổ phần Kiến trúc và xây dựng Tây Hồ	Đủ điều kiện	
20	H55.07-250606-0029	NGA-00085641 TK+GS+QLDA 2 hết hạn t5/2025	NGUYỄN ANH TUẤN	28/4/1980	040080027564	10/8/2021	Đại học Giao thông vận tải	Kỹ sư xây dựng cầu đường	13	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Vinasean.BXD-00002637/ HCM-00002637	Đủ điều kiện	
										Thiết kế xây dựng công trình: công trình Cầu Hầm	II		Đủ điều kiện	
										Thiết kế xây dựng công trình: Công trình đường bộ	II		Đủ điều kiện	
										Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II		Đủ điều kiện	
										Khảo sát xây dựng: Khảo sát địa hình	III		Đủ điều kiện	

STT	Mã hồ sơ	Số chứng chỉ đã cấp	Họ và tên	Năm sinh	Số CCCD	Ngày cấp	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành ĐT theo VB/Chuyên môn ĐT (Phụ lục VI NĐ175)	Số năm KN	Lĩnh vực sát hạch cấp CCHN HĐXD	Hạng	Đơn vị công tác	Kết quả đánh giá hồ sơ đủ điều kiện sát hạch cấp CCHN HĐXD	
													Đủ điều kiện/ Số Văn bản thông báo của SXD	Ghi chú
21	H55.07-250605-0033		HỒ CAO THỌ	20/8/1979	040079011571	11/11/2021	Đại học Thuỷ lợi	Kỹ sư Thuỷ lợi - Kỹ thuật cơ sở hạ tầng (cấp thoát nước)	20	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III	Công ty TNHH ECOBA công nghệ môi trường	Đủ điều kiện	
										Giám sát công tác xây dựng công trình	III		Đủ điều kiện	
22	H55.07-250606-0035		NGUYỄN DUY SỸ	25/6/1990	008090011856	06/12/2021	Đại học Giao thông vận tải	Kỹ sư Xây dựng Cầu đường	11	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty TNHH Tư vấn thiết kế xây dựng Dũng Bách. TUQ-00016613	Đủ điều kiện	
23	H55.07-250606-0036		NGUYỄN DUY MINH	16/01/1988	008088008855	30/6/2023	Đại học Công nghệ giao thông vận tải	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật Giao thông	9	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty TNHH Tư vấn thiết kế xây dựng Dũng Bách. TUQ-00016613	Đủ điều kiện	
24	H55.07-250608-0001	GSI-02193-06716	LÊ TRỌNG DUẨN	04/02/1974	038074011677	01/4/2022	Đại học Công nghệ giao thông vận tải	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật Giao thông	8	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III	Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế và giám định Xây dựng Sao Việt	Đủ điều kiện	
										Giám sát công tác xây dựng công trình	II		Đủ điều kiện	
25	H55.07-250608-0002		VŨ THÀNH LINH	28/5/1985	031085012907	05/10/2022	Đại học Thuỷ lợi	Kỹ sư Công trình Thuỷ lợi	17	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty cổ phần xây dựng Bắc Ninh. BAN-00001893	Đủ điều kiện	
										Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III		Đủ điều kiện	
26	H55.07-250609-0001	BAN-00098912 GS2 hết hạn t7/2025	NGUYỄN VĂN THUẬT	02/8/1976	027076005136	22/10/2024	Đại học Xây dựng	Kỹ sư Kinh tế xây dựng	14	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	Công ty cổ phần xây dựng Bắc Ninh	Đủ điều kiện	
										Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III		Đủ điều kiện	
27	H55.07-250609-0002	BAN-00098911 GS2 hết hạn t7/2025	NGÔ QUANG TƯỜNG	24/8/1970	027070002540	25/4/2021	Đại học Xây dựng	Kỹ sư xây dựng Dân dụng công nghiệp	22	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	Công ty cổ phần xây dựng Bắc Ninh	Đủ điều kiện	
										Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III		Đủ điều kiện	
28	H55.07-250609-0003		NGUYỄN NHƯ MẠNH	15/5/1983	027083003990	09/5/2024	Đại học Kỹ thuật công nghiệp - Đại học Thái Nguyên	Kỹ sư xây dựng Dân dụng công nghiệp	14	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty cổ phần xây dựng Bắc Ninh	Đủ điều kiện	
29	H55.07-250609-0006		NGUYỄN THÁI XUÂN	13/5/1975	024075003856	09/01/2022	Đại học Xây dựng	Kỹ sư xây dựng Dân dụng công nghiệp	22	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty cổ phần xây dựng Bắc Ninh	Đủ điều kiện	
30	H55.07-250609-0011		VŨ DUY THƯ	30/12/1980	008080000914	07/4/2021	Đại học Xây dựng	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	11	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty cổ phần Xây lắp và thiết bị Đại An. HAN-00023171 từ t11/2020	Đủ điều kiện	
31	H55.07-250609-0012	HAD-00097028 GS2 hết hạng t8/2025	MAI TUẤN TÀI	15/7/1993	038093001709	27/5/2023	Đại học Công nghiệp Việt - Hung	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật xây dựng	10	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	Công ty TNHH Tư vấn thiết kế Hùng Minh. HCM-00079761	Đủ điều kiện	
32	H55.07-250609-0014	THX-00088072 GS2 hết hạn t5/2025	LÊ DANH KHƠI	10/11/1981	027081000927	26/3/2021	Đại học Xây dựng	Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng	11	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng Thành Tuyên. TUQ-00035786	Đủ điều kiện	

STT	Mã hồ sơ	Số chứng chỉ đã cấp	Họ và tên	Năm sinh	Số CCCD	Ngày cấp	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành ĐT theo VB/Chuyên môn ĐT (Phụ lục VI NĐ175)	Số năm KN	Lĩnh vực sát hạch cấp CCHN HĐXD	Hạng	Đơn vị công tác	Kết quả đánh giá hồ sơ đủ điều kiện sát hạch cấp CCHN HĐXD	
													Đủ điều kiện/ Số Văn bản thông báo của SXD	Ghi chú
33	H55.07-250609-0016		NGUYỄN VĂN HUYNH	30/12/1995	027095002084	25/4/2021	Đại học Thuỷ lợi	Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng	7	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty TNHH Tư vấn xây dựng và thương mại Hoàng Nguyên. HCM-00017109 từ t5/2024	Đủ điều kiện	
34	H55.07-250609-0017	THN-00200302 TK3+ĐGXD3 đến t6/2035	LÊ VĂN QUANG	12/3/1984	038084028131	22/6/2024	Đại học Kiến trúc TP.Hồ Chí Minh	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng	15	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty cổ phần đầu tư tư vấn xây dựng thương mại Đức Anh. HAN-00012276	Đủ điều kiện	
										Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III		Đủ điều kiện	
35	H55.07-250609-0019		NGUYỄN XUÂN MINH	25/12/1977	027077003965	23/4/2021	Đại học Giao thông vận tải	Kỹ sư xây dựng Cầu đường	12	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty TNHH Tư vấn xây dựng và thương mại Hoàng Nguyên. HCM-00017109 từ t5/2024	Đủ điều kiện	
36	H55.07-250609-0020	BAN-00055768 GS2 hết hạng t4/2024	NGUYỄN VĂN HUY	16/02/1972	027072007045	10/5/2021	Đại học Xây dựng	Kỹ sư xây dựng dân dụng công nghiệp	18	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	Công ty TNHH Tư vấn xây dựng và thương mại Hoàng Nguyên. HCM-00017109 từ t5/2024	Đủ điều kiện	
37	H55.07-250610-0003	HAD-00084403 GS2 hết hạng t2/2025	NGUYỄN CHU CHÍNH	05/11/1981	040081007195	16/6/2022	Đại học Thuỷ lợi	Kỹ sư Thuỷ lợi ngành Kỹ thuật cơ sở hạ tầng cấp thoát nước	18	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	Công ty cổ phần incotel. HCM-00023724 từ t6/2024	Đủ điều kiện	
										Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III		Đủ điều kiện	
38	H55.07-250610-0004	NGA-00085649 TK3+GS3 hết hạn t2/2025	PHẠM NGỌC THÁI	22/10/1989	040089024808	11/8/2021	Đại học Giao thông vận tải	Kỹ sư địa chất/ Kỹ sư Kỹ thuật công trình giao thông	10	Thiết kế xây dựng công trình: công trình Cầu Hầm	II	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Vinasean	Đủ điều kiện	
										Thiết kế xây dựng công trình: Công trình đường bộ	II		Đủ điều kiện	
										Giám sát công tác xây dựng công trình	II		Đủ điều kiện	
										Khảo sát xây dựng: Khảo sát địa hình	III		Đủ điều kiện	
										Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III		Đủ điều kiện	
39	H55.07-250610-0006	HNT-00103457 GS3 đến t9/2025	LÊ ANH TUẤN	10/10/1980	008080001396	13/4/2021	Đại học Xây dựng	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	11	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	Công ty cổ phần Lộc Phát Tuyên Quang. TUQ-00023462	Đủ điều kiện	
40	H55.07-250610-0009		NỊNH VĂN QUYỀN	08/4/1983	008083002482	29/4/2021	Đại học Xây dựng	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	11	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty cổ phần Lộc Phát Tuyên Quang	Đủ điều kiện	
41	H55.07-250610-0011		NGUYỄN VĂN BÍNH	03/02/1985	038085036546	13/01/2025	Đại học Xây dựng	Kỹ sư xây dựng dân dụng công nghiệp	11	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty cổ phần Đầu tư thương mại và phát triển xây dựng Toàn Phát	Đủ điều kiện	

STT	Mã hồ sơ	Số chứng chỉ đã cấp	Họ và tên	Năm sinh	Số CCCD	Ngày cấp	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành ĐT theo VB/Chuyên môn ĐT (Phụ lục VI NĐ175)	Số năm KN	Lĩnh vực sát hạch cấp CCHN HĐXD	Hạng	Đơn vị công tác	Kết quả đánh giá hồ sơ đủ điều kiện sát hạch cấp CCHN HĐXD	
													Đủ điều kiện/ Số Văn bản thông báo của SXD	Ghi chú
42	H55.07-250610-0013	HAP-00097327 GS2 hết hạn t7/2025	TRẦN VĂN CHỨC	26/6/1974	031074008161	24/8/2022	Đại học Hải Phòng	Kỹ sư xây dựng dân dụng công nghiệp	19	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	Công ty TNHH Tư vấn xây dựng và thương mại Hoàng Nguyên. HCM-00017109 từ t5/2024	Đủ điều kiện	
43	H55.07-250611-0003		LÊ TUẤN ANH	26/11/1985	038085023995	10/4/2021	Đại học Bách khoa Hà Nội	Kỹ sư Hệ thống điện ngành Điện	16	Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống điện	III	Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư xây dựng T-Light. THH-00001939 từ t7/2022	Đủ điều kiện	
44	H55.07-250611-0006	YEB-00138216 GS3 đến t4/2027	NGHIÊM CƯ THẮNG	27/4/1971	015071005047	31/12/2021	Đại học Giao thông vận tải	Kỹ sư xây dựng cầu đường	16	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế và giám định Xây dựng Sao Việt	Đủ điều kiện	
45	H55.07-250612-0004	THN-00060255 QLDA 2+KSĐC 2 đến t4/2029	LÊ THANH ĐẠO	26/7/1987	036087014781	20/4/2021	Đại học Mỏ - Địa chất	Kỹ sư địa chất công trình - Địa kỹ thuật	15	Khảo sát xây dựng: Khảo sát địa hình	II	Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư phát triển bền vững Đất Việt	Đủ điều kiện	
	H55.07-250613-0009		LÊ THANH ĐẠO	26/7/1987	036087014781	20/4/2021	Đại học Mỏ - Địa chất	Kỹ sư địa chất công trình - Địa kỹ thuật	15	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư phát triển bền vững Đất Việt	Đủ điều kiện	
46	H55.07-250612-0006		ĐẶNG BÌNH YÊN	04/7/1989	008089000268	18/02/2021	Đại học Kiến trúc Hà Nội	Kỹ sư xây dựng dân dụng công nghiệp	13	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III	Công ty TNHH Cơ khí và xây dựng Ánh Dương. HCM-00083539	Đủ điều kiện	
47	H55.07-250612-0011	BAN-00065696 GS 2 hết hạn t7/2024	CHU VĂN HẢI	13/01/1980	024080004249	30/3/2023	Đại học Xây dựng	Kiến trúc sư ngành Kiến trúc	22	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và xây dựng Long Giang. THH-00004586	Đủ điều kiện	
48	H55.07-250613-0006		DƯƠNG THANH HƯỜNG	27/3/1999	019199004260	29/4/2024	Đại học Kỹ thuật công nghiệp - Đại học Thái Nguyên	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng	3	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty cổ phần tư vấn quốc tế kiến trúc xây dựng và thương mại AEC	Đủ điều kiện	
										Thiết kế xây dựng công trình: Thiết kế kết cấu	III		Đủ điều kiện	
49	H55.07-250613-0012	BXD-00097605 TK C-Đ 1 hết hạn t7/2025	DƯƠNG QUỐC TUẤN	21/11/1987	019087001994	27/4/2021	Đại học Kỹ thuật công nghiệp - Đại học Thái Nguyên	Kỹ sư Tự động hoá xí nghiệp công nghiệp	14	Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống điện	I	Công ty cổ phần Tư vấn điện Pacific. BXD-00008634	Đủ điều kiện	
50	H55.07-250616-0003	BXD-00097606 TK C-Đ 1 hết hạn t7/2025	NGUYỄN VĂN THÁI	26/10/1978	031078002562	25/4/2022	Đại học Bách khoa Hà Nội	Kỹ sư Hệ thống điện ngành Điện năng	24	Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống điện	I	Công ty cổ phần Tư vấn điện Pacific	Đủ điều kiện	
51	H55.07-250616-0005	BXD-00006852 KSĐC 1 hết hạn t7/2025	NGÔ MINH ĐIỀN	04/11/1961	034060025710	23/07/2021	Đại học Mỏ - Địa chất	Kỹ sư Địa chất công trình	26	Khảo sát xây dựng: Khảo sát địa chất công trình	I	Công ty cổ phần Tư vấn điện Pacific	Đủ điều kiện	
52	H55.07-250616-0006	BXD-00097601 TK Kết cấu 1 hết hạn t7/2025	TỐNG VĂN NAM	14/7/1983	036083012251	05/9/2023	Học viện Kỹ thuật quân sự	Kỹ sư ngành Xây dựng	17	Thiết kế xây dựng công trình: Thiết kế kết cấu	I	Công ty cổ phần Tư vấn điện Pacific	Đủ điều kiện	

STT	Mã hồ sơ	Số chứng chỉ đã cấp	Họ và tên	Năm sinh	Số CCCD	Ngày cấp	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành ĐT theo VB/Chuyên môn ĐT (Phụ lục VI NĐ175)	Số năm KN	Lĩnh vực sát hạch cấp CCHN HĐXD	Hạng	Đơn vị công tác	Kết quả đánh giá hồ sơ đủ điều kiện sát hạch cấp CCHN HĐXD	
													Đủ điều kiện/ Số Văn bản thông báo của SXD	Ghi chú
53	H55.07-250617-0003	THH-00084485 GS 3 hết hạn t2/2024	NGÔ VĂN TÙNG	10/5/1986	038086009375	12/8/2021	Đại học Vinh	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	14	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	Công ty cổ phần Xây dựng và đầu tư Vạn Thịnh Phát. HAN-00070069	Đủ điều kiện	
54	H55.07-250617-0009		VI VĂN HIỀN	06/02/1992	038092025505	12/7/2021	Đại học Điện lực	Kỹ sư điện công nghiệp và dân dụng	9	Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống điện	III	Công ty cổ phần Ceco Hà Nội. BXD-00016747	Đủ điều kiện	
										Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III		Đủ điều kiện	
55	H55.07-250620-0003	BXD-00199302 GS 1 đến t2/2030 hết hạn	LÊ ĐỨC VANG	16/6/1987	019087006287	27/6/2021	Đại học Giao thông vận tải	Kỹ sư xây dựng Cầu đường	13	Thiết kế xây dựng công trình: công trình Đường bộ	II	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng và đầu tư Nam Thái	Đủ điều kiện	Lĩnh vực khác không đủ điều kiện
56	H55.07-250623-0003		VŨ HẢI ĐĂNG	07/8/1997	019097006007	10/5/2021	Đại học Xây dựng	Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng	5	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Sông Công	Đủ điều kiện	
57	H55.07-250623-0016	THN-00045881 GS 2 hết hạn t6/2025	NGUYỄN VĂN VIỆT	23/7/1976	024076005135	31/8/2021	Đại học Kỹ thuật công nghiệp - Đại học Thái Nguyên	Kỹ sư Điện khí hoá cung cấp điện	24	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II	Công ty cổ phần đầu tư và tư vấn Phương Đông	Đủ điều kiện	
										Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống điện	III		Đủ điều kiện	
58	H55.07-250714-0016	HOB-00096271 TK2+GS2 hết hạn t7/2025	NGUYỄN QUANG HUÂN	29/8/1983	017083003506	26/01/2022	Đại học Giao thông vận tải	Kỹ sư xây dựng Cầu đường	13	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	Công ty cổ phần xây dựng Sơn Văn HB. HOB-00038523	Đủ điều kiện	
										Thiết kế xây dựng công trình: Công trình Đường bộ	II		Đủ điều kiện	
59	H55.07-250714-0015	HOB-00096270 GS2+ĐGXD2 hết hạn t7/2025	NGUYỄN QUANG HUY	04/8/1986	017086004006	27/6/2021	Đại học Kỹ thuật công nghiệp - Đại học Thái Nguyên	Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng	10	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	Công ty cổ phần xây dựng Sơn Văn HB. HOB-00038523	Đủ điều kiện	
										Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III		Đủ điều kiện	
60	H55.07-250709-0010		PHẠM TIẾN THÀNH	24/01/1994	017094000486	16/4/2021	Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế công nghiệp	Cao đẳng ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng	10	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty cổ phần xây dựng Sơn Văn HB. HOB-00038523	Đủ điều kiện	
61	H55.07-250710-0003	HOB-00059564 QLDA 3 đến t5/2026	ĐÀO VĂN CHẾ	12/11/1991	034091019018	26/3/2022	Đại học Xây dựng	Kỹ sư Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	11	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty cổ phần xây dựng Sơn Văn HB. HOB-00038523	Đủ điều kiện	
										Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II		Đủ điều kiện	
62	H55.07-250710-0004	THN-00093810	PHẠM HỮU LƯƠNG	29/7/1979	042079011745	27/6/2021	Đại học Giao thông vận tải	Kỹ sư xây dựng cầu đường bộ ngành Xây dựng Cầu đường	22	Thiết kế xây dựng công trình: công trình Cấp nước - thoát nước	II	Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư hạ tầng kỹ thuật Thái Nguyên	Đủ điều kiện	

STT	Mã hồ sơ	Số chứng chỉ đã cấp	Họ và tên	Năm sinh	Số CCCD	Ngày cấp	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành ĐT theo VB/Chuyên môn ĐT (Phụ lục VI NĐ175)	Số năm KN	Lĩnh vực sát hạch cấp CCHN HĐXD	Hạng	Đơn vị công tác	Kết quả đánh giá hồ sơ đủ điều kiện sát hạch cấp CCHN HĐXD	
													Đủ điều kiện/ Số Văn bản thông báo của SXD	Ghi chú
		THN-00093810	PHẠM HỮU LƯƠNG	29/7/1979	042079011745	27/6/2021	Đại học Giao thông vận tải	Kỹ sư xây dựng cầu đường bộ ngành Xây dựng Cầu đường	22	Khảo sát xây dựng: Khảo sát địa hình	II	Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư hạ tầng kỹ thuật Thái Nguyên	Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
										Khảo sát xây dựng: Khảo sát địa chất công trình	II		Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
										Định giá xây dựng	II		Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
		THN-00093810	PHẠM HỮU LƯƠNG	29/7/1979	042079011745	27/6/2021	Đại học Giao thông vận tải	Kỹ sư xây dựng cầu đường bộ ngành Xây dựng Cầu đường	22	Thiết kế xây dựng công trình: công trình Đường bộ	II	Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư hạ tầng kỹ thuật Thái Nguyên	Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
										Thiết kế xây dựng công trình: công trình Cầu Hầm	II		Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
		THN-00093810	PHẠM HỮU LƯƠNG	29/7/1979	042079011745	27/6/2021	Đại học Giao thông vận tải	Kỹ sư xây dựng cầu đường bộ ngành Xây dựng Cầu đường	22	Thiết kế quy hoạch xây dựng	II	Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư hạ tầng kỹ thuật Thái Nguyên	Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
										Thiết kế xây dựng công trình: Kết cấu công trình	II		Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
										Giám sát công tác xây dựng công trình	II		Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
										Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống điện	II		Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
63	H55.07-250701-0003		PHẠM VĂN TÙNG	30/5/1997	019097003324	06/10/2022	Đại học Xây dựng	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	5	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên	Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
64	H55.07-250711-0013		ĐÀO ANH LONG	10/5/1993	03809300938	06/5/2023	Đại học Thuỷ lợi	Kỹ sư kỹ thuật công trình biển	8	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Singha Việt Nam	Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
										Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III		Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
65	H55.07-250711-0012	BXD-0094038 GS hạng 1 đến t6/2025	PHẠM HỮU NGỌC	11/4/1981	034081010295	11/8/2021	Đại học Thuỷ lợi	Kỹ sư Thuỷ lợi ngành Thuỷ nông cải tạo đất	20	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Kiến An	Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
										Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II		Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
66	H55.07-250711-0014	HNT-00119097 GS hạng 3 đến t5/2026	ĐINH MINH QUANG	28/5/1992	155092000033	28/10/2022	Đại học Công nghiệp Hà Nội	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật nhiệt	11	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II	Công ty cổ phần incotel	Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	

STT	Mã hồ sơ	Số chứng chỉ đã cấp	Họ và tên	Năm sinh	Số CCCD	Ngày cấp	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành ĐT theo VB/Chuyên môn ĐT (Phụ lục VI NĐ175)	Số năm KN	Lĩnh vực sát hạch cấp CCHN HĐXD	Hạng	Đơn vị công tác	Kết quả đánh giá hồ sơ đủ điều kiện sát hạch cấp CCHN HĐXD	
													Đủ điều kiện/ Số Văn bản thông báo của SXD	Ghi chú
67	H55.07-250712-0015	BXD-00094036 GS+ĐG hạng 1 đến t6/2025	PHẠM BÌNH CHÂU	05/8/1985	038085051732	21/6/2021	Đại học Vinh	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	13	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Kiến An	Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
										Định giá xây dựng	II		Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
										Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III		Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
68	H55.07-250711-0015	2453	ĐỖ VĂN DUY	12/9/1984	038084022231	13/7/2024	Đại học Giao thông vận tải	Kỹ sư Xây dựng cầu đường bộ ngành Xây dựng Cầu đường	16	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III	Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Kiến An	Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
										Thiết kế xây dựng công trình: công trình Đường bộ	III		Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
										Giám sát công tác xây dựng công trình	III		Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
69	H55.07-250711-0018		LÊ VIẾT CHIẾN	28/8/1989	001089048472	09/5/2021	Đại học Nông nghiệp Hà Nội	Kỹ sư Kỹ thuật cơ khí	11	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III	Công ty Cổ phần ASIATECH Việt Nam	Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
70	H55.07-250711-0017	HAP-00056739	HOÀNG VŨ HƯNG	16/5/1980	001080050509	04/6/2023	Đại học Bách khoa Hà Nội	Kỹ sư Tự động hoá xí nghiệp công nghiệp ngành Điện	22	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II	Công ty TNHH Tư vấn và thẩm định công nghệ quốc gia	Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
71	H55.07-250715-0003	KTS-0402870-A 2016-2021	HOÀNG MINH TUẤN	09/3/1979	001079027076	08/12/2021	Đại học dân lập Đông Đô	Kiến trúc sư ngành Kiến trúc	21	Thiết kế quy hoạch xây dựng	II	Công ty cổ phần tư vấn quy hoạch và xây dựng	Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
72	H55.07-250714-0010	2453	BÙI THỊ HIỀN	20/10/1996	035196001220	23/8/2022	Cao đẳng xây dựng số 1	Cao đẳng ngành Quản lý xây dựng	8	Định giá xây dựng	III	Công ty TNHH Tư vấn và xây dựng Mai Gia	Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
73	H55.07-250714-0007	2453	VŨ THANH HUỆ	10/4/1992	001192015151	16/4/2021	Đại học Kiến trúc Hà Nội	Kiến trúc sư Quy hoạch đô thị	11	Thiết kế quy hoạch xây dựng	III	Công ty cổ phần tư vấn thiết kế kiến trúc xây dựng Việt Nam HAN-00003817	Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
74	H55.07-250714-0008		TRUNG TIẾN HẢI	02/4/1994	024094012805	17/12/2021	Đại học Xây dựng	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	8	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty cổ phần CONINCO Đầu tư phát triển hạ tầng và tư vấn xây dựng	Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
										Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III		Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
										Định giá xây dựng	III		Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
75	H55.07-250714-0006	THX-00106327 GS hạng II đến t10/2025	NGÔ VIẾT THỤ	31/8/1987	030087010862	07/8/2022	Đại học Bách khoa Hà Nội	Kỹ sư Cơ điện tử	15	Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống điện	III	Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật và kiến trúc xây dựng TMC	Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	

STT	Mã hồ sơ	Số chứng chỉ đã cấp	Họ và tên	Năm sinh	Số CCCD	Ngày cấp	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành ĐT theo VB/Chuyên môn ĐT (Phụ lục VI NĐ175)	Số năm KN	Lĩnh vực sát hạch cấp CCHN HĐXD	Hạng	Đơn vị công tác	Kết quả đánh giá hồ sơ đủ điều kiện sát hạch cấp CCHN HĐXD	
													Đủ điều kiện/ Số Văn bản thông báo của SXD	Ghi chú
										Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II		Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
76	H55.07-250714-0003	THN-00024051 ĐG+QL hạng 3 đến t5/2029	BÙI KHẮC THƠI	18/6/1987	034087023832	10/8/2021	Đại học Lương Thế Vinh	Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng	16	Định giá xây dựng	II	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
										Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II		Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
77	H55.07-250714-0005	THX-00106329 GS+TK hạng II đến t9/2025	TRẦN VĂN TÙNG	10/6/1982	036082025775	17/8/2021	Đại học Bách khoa Hà Nội	Kỹ sư công nghệ chế tạo máy ngành Cơ khí	19	Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống điện	II	Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật và kiến trúc xây dựng TMC	Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
										Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II		Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
78	H55.07-250714-0020	BAN-00059378 GS+QL hạng II đến 2029. TK hạng III hết hạn	NGUYỄN HỮU THAO	30/8/1989	027089006859	25/6/2021	Đại học Giao thông vận tải	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng	10	Thiết kế xây dựng công trình: Kết cấu công trình	II	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Anh Tú	Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
										Định giá xây dựng	II		Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
79	H55.07-250714-0019	2453	LƯƠNG ĐÌNH TUẤN	16/11/1990	040090006111	27/4/2021	Cao đẳng Xây dựng số 2	Cao đẳng ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp	12	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty cổ phần công nghệ xây lắp An Phú Hưng	Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
										Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III		Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
80	H55.07-250714-0018	NGA-00143993 TKĐB+GS hạng 3 đến 2027	NGUYỄN ĐĂNG HIỆP	24/12/1993	040093013248	20/07/2021	Đại học Giao thông vận tải	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	9	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư xây dựng T-Light	Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
										Thiết kế xây dựng công trình: công trình Đường bộ	II		Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
										Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III		Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
81	H55.07-250714-0013	HNT-00073125 GS hạng 3 hết hạn	LÊ THẾ HƯỞNG	17/9/1960	001060006553	24/6/2021	Đại học Xây dựng	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	15	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Lạc Việt	Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
82	H55.07-250715-0004	2453	NGUYỄN QUỐC HOÀNG	06/8/1982	001082019007	10/7/2021	Đại học Xây dựng	Kiến trúc sư ngành Kiến trúc	20	Thiết kế quy hoạch xây dựng	III	Công ty cổ phần tư vấn quy hoạch và xây dựng	Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	

STT	Mã hồ sơ	Số chứng chỉ đã cấp	Họ và tên	Năm sinh	Số CCCD	Ngày cấp	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành ĐT theo VB/Chuyên môn ĐT (Phụ lục VI NĐ175)	Số năm KN	Lĩnh vực sát hạch cấp CCHN HĐXD	Hạng	Đơn vị công tác	Kết quả đánh giá hồ sơ đủ điều kiện sát hạch cấp CCHN HĐXD	
													Đủ điều kiện/ Số Văn bản thông báo của SXD	Ghi chú
83	H55.07-250714-0012		NGUYỄN VĂN ĐÔNG	31/7/1994	036094005070	10/8/2021	Đại học Xây dựng	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	7	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty cổ phần Xây lắp và thiết bị Đại An	Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
										Thiết kế xây dựng công trình: Kết cấu công trình	III		Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
84	H55.07-250712-0009	HAN-00085930 GS hạng 3 hết hạn	NGUYỄN KIM NGÀ	12/03/1984	040084000174	06/4/2024	Đại học Giao thông vận tải	Kỹ sư Xây dựng Cầu đường	14	Thiết kế xây dựng công trình: công trình Đường bộ	III	Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Kiến An	Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
										Giám sát công tác xây dựng công trình	II		Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
										Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III		Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
85	H55.07-250712-0003	THH-00097076 GS hạng 3 đến t7/2025	BÙI XUÂN THẮM	03/9/1971	038071027581	19/8/2021	Đại học Vinh	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	14	Thiết kế xây dựng công trình - Kết cấu công trình	III	Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Kiến An	Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
										Giám sát công tác xây dựng công trình	II		Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
										Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III		Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
86	H55.07-250712-0008		LÊ QUANG TUẤN	14/01/1989	038089004169	14/8/2021	Đại học Xây dựng	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình Giao thông	11	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Kiến An	Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
										Thiết kế xây dựng công trình: công trình Đường bộ	III		Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
										Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III		Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
87	H55.07-250712-0002		BÙI THANH CHUNG	09/01/1989	038089003266	28/6/2021	Đại học Bách khoa - Đại học Đà Nẵng	Kỹ sư xây dựng dân dụng công nghiệp	13	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III	Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Kiến An	Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
										Thiết kế xây dựng công trình - Kết cấu công trình	III		Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
										Giám sát công tác xây dựng công trình	III		Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
88	H55.07-250711-0020		LÊ ANH TUẤN	08/4/1985	038085021799	12/02/2025	Đại học Phương Đông	Kiến trúc sư ngành Kiến trúc	10	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III	Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Kiến An	Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
										Giám sát công tác xây dựng công trình	III		Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	

STT	Mã hồ sơ	Số chứng chỉ đã cấp	Họ và tên	Năm sinh	Số CCCD	Ngày cấp	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành ĐT theo VB/Chuyên môn ĐT (Phụ lục VI NĐ175)	Số năm KN	Lĩnh vực sát hạch cấp CCHN HĐXD	Hạng	Đơn vị công tác	Kết quả đánh giá hồ sơ đủ điều kiện sát hạch cấp CCHN HĐXD	
													Đủ điều kiện/ Số Văn bản thông báo của SXD	Ghi chú
										Thiết kế quy hoạch xây dựng	III		Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
89	H55.07-250712-0013		NGUYỄN VĂN HƯNG	26/4/1993	038093033620	19/8/2021	Đại học Kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Kỹ sư Xây dựng	10	Thiết kế xây dựng công trình - Kết cấu công trình	III	Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Kiến An	Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
90	H55.07-250712-0014	BXD-00094035 GS+QL hạng 1 đến t6-2025	NGUYỄN XUÂN THÀNH	06/9/1986	038086017398	11/8/2021	Đại học Xây dựng	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	14	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Kiến An	Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
										Thiết kế xây dựng công trình: Kết cấu công trình	III		Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
										Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II		Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
91	H55.07-250711-0019		LÊ BÁ BÌNH	04/9/1984	038084023434	10/8/2021	Đại học Bách khoa - Đại học Đà Nẵng	Kỹ sư xây dựng cầu đường	11	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Kiến An	Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
										Thiết kế xây dựng công trình: công trình Đường bộ	III		Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
92	H55.07-250712-0010		NGUYỄN TẤT ĐẠI	22/9/1992	038092004333	28/6/2021	Đại học Công nghệ Giao thông vận tải	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	9	Thiết kế xây dựng công trình - Kết cấu công trình	III	Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Kiến An	Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
										Giám sát công tác xây dựng công trình	III		Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
93	H55.07-250712-0012		NGUYỄN VĂN GIANG	01/9/1980	038080038785	11/8/2021	Đại học Xây dựng	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	16	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Kiến An	Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
94	H55.07-250712-0016		PHẠM THỊ NGỌC	04/01/1991	038191002047	19/8/2021	Đại học Phương Đông	Kiến trúc sư ngành Kiến trúc	10	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Kiến An	Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
95	H55.07-250712-0005	HAN-00104500 GS hạng II đến t9/2025	NGUYỄN ĐÌNH VIỆT	10/01/1981	008081001329	05/02/2024	Đại học Xây dựng	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	11	Giám sát công tác xây dựng công trình	II	Công ty cổ phần Trắc địa công trình TST	Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
96	H55.07-250712-0004		NGUYỄN ANH SƠN	01/3/1996	024096015298	25/8/2021	Đại học Kỹ thuật công nghiệp - Đại học Thái Nguyên	Kỹ sư Kỹ thuật cơ khí	2	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III	Công ty cổ phần cơ điện Hà Bắc	Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
97	H55.07-250712-0006	HNT-00120459 GS+TK hạng 2 từ 2021-2026	LÊ ĐỨC HÙNG	20/11/1986	038086041381	12/8/2021	Đại học Thuỷ lợi	Kỹ sư ngành Công trình thuỷ lợi	16	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III	Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Singha Việt Nam	Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
98	H55.07-250712-0018		PHẠM ĐỨC QUÝ	02/9/1984	024084016571	27/8/2024	Đại học Giao thông vận tải	Kỹ sư xây dựng Cầu đường	14	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty cổ phần cơ điện Hà Bắc	Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	

STT	Mã hồ sơ	Số chứng chỉ đã cấp	Họ và tên	Năm sinh	Số CCCD	Ngày cấp	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành ĐT theo VB/Chuyên môn ĐT (Phụ lục VI NĐ175)	Số năm KN	Lĩnh vực sát hạch cấp CCHN HĐXD	Hạng	Đơn vị công tác	Kết quả đánh giá hồ sơ đủ điều kiện sát hạch cấp CCHN HĐXD	
													Đủ điều kiện/ Số Văn bản thông báo của SXD	Ghi chú
99	H55.07-250712-0011		NGUYỄN THANH TÙNG	07/9/1968	017068000942	20/4/2021	Đại học Kỹ thuật công nghiệp - Đại học Thái Nguyên	Kỹ sư Điện khí hoá cung cấp điện	20	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III	Công ty cổ phần cơ điện Hà Bắc	Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
100	H55.07-250712-0007		NGUYỄN KHẮC HOÀNG SƠN	14/7/1992	024092015409	17/12/2022	Đại học Công nghiệp Hà Nội	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật cơ khí	10	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III	Công ty cổ phần cơ điện Hà Bắc	Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
101	H55.07-250711-0011		PHẠM CAO CƯỜNG	20/01/1993	038093047115	31/11/2021	Đại học Giao thông vận tải	Kỹ sư Kinh tế xây dựng	9	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Kiến An	Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
										Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III		Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
102	H55.07-250714-0002		PHẠM ĐỨC NHÃ	30/11/1983	001083016028	11/3/2024	Đại học Kiến trúc Hà Nội	Kỹ sư xây dựng dân dụng công nghiệp	18	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư xây dựng T-Light	Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	
103	H55.07-250711-0006		CAO VĂN MẠNH	15/01/1997	038097023442	10/8/2021	Đại học Thuỷ lợi	Kỹ sư Kỹ thuật cơ sở hạ tầng	5	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Kiến An	Bảo lưu theo VB Số 2019/TB-SXD ngày 02/6/2025	
										Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III		Bảo lưu theo VB Số 2019/TB-SXD ngày 02/6/2025	
104	H55.07-250711-0009		ĐỖ MINH HOÀNG	01/6/1997	033097002836	09/5/2021	Đại học Bách khoa Hà Nội	Kỹ sư kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	5	Thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống Điện	III	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Điện Thành Đô	Bảo lưu theo VB Số 2019/TB-SXD ngày 02/6/2025	
105	H55.07-250716-0045		CAO XUÂN LỘC	08/3/1975	031075003267	14/3/2024	Đại học Hải Phòng	Kỹ sư xây dựng ngành Xây dựng	21	Giám sát công tác xây dựng công trình	III	Công ty cổ phần incotel	Bảo lưu theo VB số 2453/TB-SXD ngày 18/6/2025	